**Trường THPT Ngô Gia Tự. KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG HỌC SINH GIỎI**

 **Tổ Địa lý** Môn: Địa lý 10- Lần thứ nhất

 Thời gian làm bài: 180 phút ( không kể thời gian phát đề)

 *Năm học 2019 – 2020*

**Câu 1.** *(4,0 điểm)*

1. Những vị trí nào trên bề mặt Trái Đất có hiện tượng Mặt Trời mọc chính Đông và lặn chính Tây?

2.Hiện tượng này xuất hiện ngày nào trong năm?

3.Tính góc nhập xạ lúc Mặt Trời lên cao nhất trong hai ngày Hạ chí và Đông chí tại các địa điểm sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Địa điểm và vĩ độ** | **Ngày Hạ chí (22/6)** | **Ngày Đông chí(22/12)** |
| Cần Thơ (10002’B) |  |  |
| T.p Hồ Chí Minh (10047’B) |  |  |
| Buôn Ma Thuột (12041’B) |  |  |
| Huế (16026’B) |  |  |
| Hà Nội (21002’B) |  |  |
| Sa Pa (22o20’B) |  |  |

**Câu 2: *(4,0 điểm)***

***Tại sao sự phân bố nhiệt độ trên Trái Đất khác nhau ?***

**Câu 3: (4,0 điểm)**

1. Tại sao công nghiệp thực phẩm được coi là ngành công nghiệp chủ đạo của nhiều nước đang phát triển trong đó có Việt Nam?
2. Phân tích vai trò của thị trường đến sự phát triển và phân bố công nghiệp. Tại sao công nghiệp điện tử - tin học thường tập trung ở các thành phố lớn trên thế giới?

**Câu 4: *(4,0 điểm).***

1. a. Phân biệt sự khác nhau giữa gia tăng tự nhiên và gia tăng cơ học.
2. b. Hãy cho biết ý nghĩa của các con số: tỉ lệ gia tăng dân số tự nhiên (Tg)
3. Tg của châu Âu năm 2005 = 10‰ - 11‰ = -1%
4. Tg của châu Phi năm 2005 = 38‰ - 15‰ = 2,3%
5. c. Giả sử tỉ lệ gia tăng dân số tự nhiên là 1,32% và không đổi trong suốt thời gian sau, hãy trình bày cách tính và điền vào bảng sau các số liệu còn thiếu của dân số nước ta:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Năm | 1999 | 2001 | 2002 | 2005 | 2009 | 2019 |
| Dân số (nghìn người) | ? | 78.685,8 | ? | ? | ? | ? |

**Câu 5**. (4,0 điểm)

Dựa vào bảng số liệu sau đây: **Giá trị sản xuất công nghiệp phân theo thành phần kinh tế ở nước ta (Đơn vị: tỉ đồng)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Năm | Tổng số | Chia ra |
| Kinh tế nhà nước | Kinh tế ngoài nhà nước | Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài |
| 2006 | 485 844 | 147 994 | 151 515 | 186 335 |
| 2010 | 811 182 | 188 959 | 287 729 | 334 494 |

a. Hãy vẽ biểu đồ thích hợp nhất thể hiện quy mô giá trị sản xuất công nghiệp và cơ cấu của nó phân theo thành phần kinh tế ở nước ta năm 2006 và 2010.

b. Nhận xét quy mô và giá trị sản xuất công nghiệp và cơ cấu của nó phân theo thành phần kinh tế ở nước ta năm 2006 và năm 2010 từ biểu đồ đã vẽ và giải thích.

……………………………………….Hết………………………………